TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: **171**/2019/HSST Ngày 30 / 5 /2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: ***1.*** **Bà Nguyễn Thị Bình**

2. **Bà Nguyễn Thị Dứa**

Thư ký phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Hồng Vân*** - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2019/HSST ngày 08/05/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/QĐXX -ST ngày 10 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

ĐÀO MINH N - sinh năm 1973; HKTT: Số 96 ngõ 134 L, Thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đào Văn M (đã chết) và bà Vũ Hải B Vợ: Lê Thu H; Có 02 con: sinh năm 2005 và năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 04/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo**: ***Luật sư Nguyễn Thanh S và Luật sư Lê Trọng M – Văn phòng luật sư T và Đồng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

**** Người bị hại:***

1. Chị **Trần Thu H** - sinh năm 1965

Trú tại: Lô 5 KĐT Đ, quận H, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Minh D - Sinh năm 1981

Trú tại: Số 13, Ngõ 169 đường H, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Minh Nam có quan hệ quen biết với chị Trần Thu H _Nơi cư trú: Lô 5 KĐT Đ, quận H, Hà Nội). Do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên khoảng đầu tháng 7/2017, Đào Minh N nói với chị H là em trai ruột của N làm tại Ban quản lý dự án tỉnh B có 10 lô đất thuộc dự án khu công nghiệp Đình Trám – Sen Hồ cần bán với giá 250.000.000 đồng/ lô nhưng trên thực tế không có các lô đất nào tại dự án như N trình bày. Vì tin tưởng N nên ngày 03/07/2017, tại nhà chị H địa chỉ: Lô 5 KĐT Đ, quận H, Hà Nội, chị H đã đưa cho N số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu của N để đặt cọc mua 02 lô đất tại Đình Trám – Sen Hồ trên. Đến ngày 06/07/2017, N đến nhà chị H nói trả thêm một phần tiền mua 02 lô đất và hứa sẽ làm thủ tục sang tên cho chị H chỉ chuyển thêm 100.000.000 đồng cho N và hẹn sau khi snag tên xong sẽ chuyển nốt tiền. N nhận 100.000.000 đồng và hẹn chị H trong ngày sẽ làm xong thủ tục và lấy nốt tiền. Tuy nhiên, do không có lô đất nên N khất xong việc sang tên cho chị H. Chị H đã tự tìm hiểu xác định không có lô đất nào như N trình bày nên đã gặp Nam nhiều lần để đòi tiền.nam đã trả đươợc cho chị Hương 70.000.000 đồng. Sau đó, chị H đã đến cơ quan CSĐT CAQ Hoàng Mai để trình báo nội dung sự việc.

Cơ quan CSĐT CAQ Hoàng Mai trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết của Đào Minh N. Tại bản kết luận giám định số 2285/C54-P5 ngày 25/05/2018, Viện khoa học hình sự kết luận chữ ký, chữ viết đứng tên Đào Minh N trên "Giấy biên nhận đứng tên người vay Đào Minh N trên mặt trước đề ngày 03/07/2017 và mặt sau đề ngày 06/07/2017" và "Giấy hẹn trả tiền đứng tên người hẹn Đào Minh N" so với chữ viết, chữ ký của Đào Minh N tại "Biên bản ghi lời khai của Đào Minh N đề ngày 18/12/2017) là do cùng một người viết, ký ra.

Ngày 25/02/2018, Cơ quan CSĐT CAQ Hoàng Mai đã tiến hành làm việc với Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định dự án Đình Tràm – Sen Hồ tại huyện V– Bắc Giang được giao cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại L làm chủ đầu tư. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại L cung cấp: công ty đang tiến hành thi công, chưa tiến hành mở bán các lô đất tại dự án Đình Trám - Sen Hồ.

Ngày 04/01/2019, cơ quan CSĐT CAQ Hoàng Mai đã bắt được bị cáo Đào Minh N tại phường Đ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo quyết định truy nã. Tại cơ quan CSĐT CAQ Hoàng Mai, Đào Minh N khai nhận: do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, khoảng tháng 06/2017, N đã gặp và nói dối chị Trần Thị Thu H có các lô đất tại dự án Đình Trám – Sen Hồ có giá ưu đãi, nếu chị H mua sẽ để cho chị H giá 250.000.000 đồng/lô nhưng thực tế lô đất chưa triển khai, bản thân N không có lô đất nào. Do tin tưởng nên chị H đã đồng ý nhờ Nam mua hộ 02 lô đất tại dự án trên. N bảo với chị H đặt cọc với số tiền 200.000.000 đồng để mua 02 lô đất. Ngày 03/07/2017, khi chị H giao số tiền đặt cọc trên cho N tại Hà Nội, N đã viết giấy biên nhận tiền. Đến ngày 06/07/2017, N nhận tiếp của chị H 100.000.000 đồng tiền mua 02 lô đất trên. N nói với chị H sau 02 tháng sẽ lấy được đất và giao cho chị H. Tuy nhiên, N sử dụng số tiền chị H vào việc cá nhân, không dùng số tiền đó để mua đất. Sau khi bị phát hiện, N đã trả cho chị H số tiền 70.000.000 đồng.

Sau khi Đào Minh Nam bị bắt truy nã, gia đình bị cáo N đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 80.000.000 đồng, chị H tự nguyện cho N 20.000.000 đồng. Số tiền 130.000.000 đồng còn lại chị H và anh Đào Minh Du là em trai của bị cáo N tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết. Chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Anh Đào Minh D có ý kiến đối với khoản tiền 130.000.000 đồng anh đã thỏa thuận anh có trách nhiệm trả cho chị H, anh không yêu cầu bị cáo N phải trả cho anh

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 02/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Đào Minh N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 174; Điều 38; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đào Minh N mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**** Về bồi thường dân sự:*** Người bị hại chị Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Đào Minh D không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

**** Về xử lý vật chứng:*** Không.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Minh N khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng.

Người bị hại chị Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra chị H đã nhận lại một phần tài sản. Chị H và anh Đào Minh D là em trai bị cáo N đã có văn bản tự thỏa thuận và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Minh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với số tiền 130.000.000 đồng anh tự thỏa thuận với chi Hương, anh có trách nhiệm trả cho chị H, anh không yêu cầu bị cáo N phải trả khoản tiền này.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N phát biểu quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nam đã thực hiện hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật. Bị cáo N là người có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều thành tích trong sự nghiệp Bảo hiểm xã hội, mẹ bị cáo được tặng Huân chương lao động. Sau

khi phạm tội, gia đình bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì các con bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo đã già, cần sự chăm sóc của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đào Minh N: Lợi dụng sự tin tưởng của chị Trần Thị Thu H, vào các ngày 3 và 6/7/2017, tại địa chỉ A12 Lô 5 KĐT Đ, quận H, Hà Nội. Đào Minh N đã lợi dụng sự quen biết từ trước và sự tin tưởng của chị H, Đào Minh N đã lừa chị H là có mối quan hệ và có 02 lô đất dự án thuộc khu công nghiệp Đình Trám – Sen Hồ , trong khi đó dự án này mới trong giai đoạn thu hồi, chưa mở bán. Làm cho chị H tin tưởng đưa cho N số tiền 300.000.000 đồng để đặt mua 02 lô đất chưa được mở bán tại Khu công nghiệp Đình Trám – Sen Hồ nhằm mục đích chiếm đoạt để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Bị cáo và gia đình đã thỏa thuận, khắc phục toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng cho chị H. Hành vi của bị cáo Đào Minh N đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho người bị hại. Đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N trong quá trình công tác tại Bảo hiểm xã hội tỉnh B đã có thành tích xuất sắc trong công việc, mẹ bị cáo được thưởng Huân chương lao động. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để cho bị cáo mức hình phạt dưới khung là phù hợp.

**** Về bồi thường dân sự:*** Người bị hại chị Trần Thị Thu H đã nhận một phần số tiền mà bị cáo N chiếm đoạt là 150.000.000 đồng và chị tự nguyện cho bị cáo N 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 130.000.000 đồng chị H tự thỏa thuận với anh Đào Minh D là em trai bị cáo N , không có yêu cầu gì về dân sự , và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, nên Hội đồng xét xử không xét.

**** Về xử lý vật chứng:*** Không.

*** Hình phạt bổ sung:** *Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.*

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Đào Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 313, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a, khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106; Điều 135; Điều 292; Điều 313; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ; Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Minh N *05 (Năm)*** tù về tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"**. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo.

**** Về bồi thường dân sự :***

Người bị hại chị Trần Thị Thu H đã nhận một phần số tiền mà bị cáo N chiếm đoạt là 150.000.000 đồng và chị tự nguyện cho bị cáo N 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 130.000.000 đồng chị H tự thỏa thuận với anh Đào Minh Du là em trai bị cáo N, anh D sẽ có trách nhiệm trả cho chị hương số tieefn130.000.000 đồng. Anh D không yêu cầu bị cáo N phải trả số tiền trên.Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Về xử lý vật chứng:*** Không.

**** Về án phí***: Bị cáo Đào Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặtcó quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm